

Số: 18/QĐ-UBND

Vĩnh Châu A, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của
Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu A**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH CHÂU A

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành danh mục tài sản chưa đủ tiêu chuẩn tài sản cố định; danh mục tài sản cố định đặc thù; xác định thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu A.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Công chức Tài chính - Kế toán có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Công chức Văn phòng-Thống kê, Công chức Tài chính-Kế toán, các ngành, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TT.ĐU-HĐND xã;
- CT, các PCT xã;
- MTQQ, các ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lợi



QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng tài sản công của UBND xã Vĩnh Châu A
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 132/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Vĩnh Châu A)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của các Ban, ngành đoàn thể xã thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Vĩnh Châu A, bao gồm:

- Trụ sở làm việc và tài sản gắn liền trên đất.
- Giá trị quyền sử dụng đất.
- Phần mềm máy vi tính
- Phương tiện vận tải (ghe, xuồng, ca nô, và các phương tiện vận tải khác).
- Máy móc, trang thiết bị làm việc và trang thiết bị chuyên dùng.
- Tài sản khác.
- Tài sản vô hình.

b) Nguồn hình thành tài sản

- Tài sản nhà nước giao cho UBND xã Vĩnh Châu A quản lý, sử dụng.
- Tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, tài sản được đầu tư xây dựng mua sắm từ các nguồn thu của đơn vị, từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi; tài sản được đầu tư xây dựng mua sắm từ nguồn viện trợ, tài trợ, dự án,..

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế quản lý tài sản nhà nước được áp dụng đối với các ban ngành đoàn thể, Cán bộ Công chức và người lao động trực thuộc UBND xã Vĩnh Châu A.

Chương II: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý và sử dụng tài sản công

1. Việc quản lý sử dụng tài sản công phải thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản công có liên quan.

2. Tài sản công được trang bị cho các đơn vị phải theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ của nhà nước (Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng

máy móc, thiết bị; Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành danh mục tài sản chưa đủ tiêu chuẩn tài sản cố định; danh mục tài sản cố định đặc thù; xác định thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An).

3. Tài sản được giao cho bộ phận quản lý, sử dụng phải đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, bảo quản tài sản theo đúng quy định của nhà nước.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện công khai minh bạch. Mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời và nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

5. Sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công: Việc sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công thực hiện theo kế hoạch, được Lãnh đạo đơn vị phê duyệt. Trường hợp tài sản bị hư hỏng đột xuất, bộ phận được giao quản lý tài sản báo cáo kịp thời cho Lãnh đạo đơn vị để tiến hành sửa chữa, đưa tài sản vào tiếp tục sử dụng.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm, điều chuyển, thanh lý tài sản công

Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục mua sắm tài sản công; thuê trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác; thu hồi tài sản công; điều chuyển tài sản công; bán tài sản công; thanh lý tài sản công; tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án: Thực hiện theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính và Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Long An về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An.

Điều 4. Mua sắm tập trung

Thực hiện theo Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Long An về việc Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 5. Xác định giá trị quyền sử dụng đất

Căn cứ xác định giá trị quyền sử dụng đất, điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất, hạch toán giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị tài sản thực hiện theo Điều 100, 101, 102, 103 và 104 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 6. Hạch toán, thống kê, ghi nhận thông tin, kiểm kê tài sản công

- Tài sản công phải được thống kê, hạch toán đầy đủ về hiện vật, giá trị và ghi nhận thông tin phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng tài sản.

- Bộ phận Tài chính Ngân sách có trách nhiệm thống kê, hạch toán tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thống kê.

- UBND xã thành lập ban kiểm kê, phải kiểm kê tài sản công vào thời điểm 31/12 hàng năm. Báo cáo kiểm kê tài sản công được gửi về Phòng TCKH cùng Báo cáo tài chính năm.

Điều 7. Công khai tài sản công

- Căn cứ dự toán ngân sách được giao, đơn vị công khai dự toán, số lượng, chủng loại, kế hoạch và phương thức đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công và kết quả thực hiện của đơn vị mình, trừ trường hợp không được công khai theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật của nhà nước.

- Thời điểm công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày dự toán được phân bổ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công.

Điều 8. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

- UBND xã Vĩnh Châu A thực hiện báo cáo đối với tài sản công được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

- Báo cáo tài sản công gồm:

+ Báo cáo kê khai tài sản công;

+ Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đơn vị có trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau đây:

+ Báo cáo bằng văn bản;

+ Báo cáo điện tử thông qua phần Phần mềm Quản lý tài sản.

Điều 9. Tài sản được bố trí sử dụng riêng

Các tài sản, thiết bị được bố trí tại phòng làm việc riêng của từng cá nhân sử dụng trong quá trình quản lý và sử dụng phải thực hiện chế độ bảo dưỡng tài sản để sử dụng lâu dài.

Điều 10. Tài sản dùng chung

Các tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc sử dụng chung như: Bàn ghế hội trường, Trung tâm học tập cộng đồng, thiết bị âm thanh thống nhất giao cho Công chức Văn phòng – Thống kê, CC. VH-XH, Đài truyền thanh xã trực tiếp quản lý và căn cứ Quy chế sử dụng Hội trường, Quy chế đã ban hành để điều hành và bố trí sử dụng hợp lý, tạo điều kiện cho các Ban ngành, Đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình quản lý và sử dụng phải thực hiện chế độ bảo dưỡng tài sản để sử dụng lâu dài. Hàng năm phải thực hiện kiểm kê theo quy định.

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã Vĩnh Châu A thống nhất quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp quản lý tài sản công trong phạm vi quản lý.

2. Bộ phận Tài chính Ngân sách xã có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo việc chấp hành chế độ quản lý tài sản công theo Quy chế này.

3. Trưởng các ban ngành đoàn thể, toàn thể cán bộ công chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm:

- Quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của bộ phận mình và chấp hành việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng Quy chế này và các Quy định của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo UBND xã và pháp luật của nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công tại bộ phận mình.

Trong trường hợp các Nghị định, Thông tư và Quyết định nói trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới được bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các ban ngành đoàn thể phản ánh về bộ phận Kế toán Ngân sách để tổng hợp, đề xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.